

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị G; nơi ĐKKHKT: Số A M, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: U, 41-43 C, Bankstown 2200, Australia; vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn T; nơi ĐKKHKT: Số A M, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 251 Northam Ave B, Australia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là chị Hoàng Thị G trình bày:

Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/7/2017. Năm 2019, vợ chồng sang Úc sinh sống. Đến năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, phong cách sống không

còn phù hợp, không thống nhất trong làm ăn kinh tế dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã. Thời gian này, chị G và anh T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện nay, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T có một con chung là cháu Đoàn Khải P, sinh ngày 18/01/2018. Ly hôn, chị G yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị G tự thỏa thuận với anh Đoàn Văn T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị G tự thỏa thuận với anh Đoàn Văn T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), anh Đoàn Văn T trình bày như sau:

Anh Đoàn Văn T và chị Hoàng Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/7/2017. Sau khi vợ chồng chung sang Úc một thời gian, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, phong cách sống không phù hợp, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế dẫn đến việc thường xuyên cãi vã. Do cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G có đơn xin ly hôn với anh T, anh T đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau.

Về con chung: Anh Đoàn Văn T và chị Hoàng Thị G có một con chung là cháu Đoàn Khải P, sinh ngày 18/01/2018. Ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T tự thỏa thuận với chị G, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn T và chị Hoàng Thị G tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và con chung với anh Đoàn Văn T. Quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Chị G và anh T hiện đang sinh sống tại Úc nhưng có đăng ký hộ

khẩu thường trú tại thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị G, bị đơn là anh Đoàn Văn T vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/7/2017. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, thể hiện: Đến năm 2022, vợ chồng chị G, anh T xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, phong cách sống không phù hợp, không thống nhất trong việc làm ăn kinh tế. Nay, chị Hoàng Thị G yêu cầu xin ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy, chị G và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị G về việc xin ly hôn với anh Đoàn Văn T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T có một con chung là cháu Đoàn Khải P, sinh ngày 18/01/2018. Anh chị cùng thống nhất khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị G, anh T là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận: Giao con chung là cháu Đoàn Khải P cho chị Hoàng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị G.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G được ly hôn anh Đoàn Văn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Khải P, sinh ngày 18/01/2018 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T về việc tạm thời không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị G và anh Đoàn Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000069 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị G (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Đoàn Văn T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi

hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

